TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-PT
Ngày 05-3-2021
V/v tranh chấp dân sự Hợp đồng thu hoa chi chợ Mỹ X, thực hiện công việc không có ủy quyền và hợp đồng thu gom rác thải.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Bà Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/02/2021 và ngày 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, về việc việc "*Tranh chấp dân sự Hợp đồng thu hoa chi chợ Mỹ X, thực hiện công việc không có ủy quyền và hợp đồng thu gom rác*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2020/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

* ***Nguyên đơn***: Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, huyện Cao L;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy T - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Hưng M - Chức vụ: Phó Chủ tịch. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2021;

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** *Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà N: Chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2021;

Địa chỉ: Số , Lê Thị R, khóm .. , Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị N: Luật sư Võ Thị T-Văn phòng Luật sư Xuân H-Chi nhánh Cao L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường Lê Quý Đ, Phường .., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

Công ty cổ phần CN và MTĐT tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Anh Mai Thanh P, sinh năm 1976. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021.

Cùng địa chỉ: Số .., đường Tôn Đức T, Phường .., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người kháng cáo***: Bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn.

Ông H, chị Đ, anh P, Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/9/2020; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 02/01/2020, Ủy ban nhân dân xã Mỹ X (viết tắt UBND xã Mỹ X)và bà N có hợp đồng giao thầu thu hoa chi chợ Mỹ X năm 2020, số 01. Trong hợp đồng có thỏa thuận bà N phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, nếu vi phạm thì UBND xã có quyền chấm dứt hợp đồng. Theo hợp đồng mà hai bên ký kết có ghi nhận nghĩa vụ của bà N đối với việc thu gom rác thải; bà N đã thanh toán cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp (gọi tắt là Công ty MT) được 02 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng. Nhưng từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020, bà N không thanh toán tiền phí vệ sinh của chợ Mỹ X với tổng số tiền là 87.600.000 đồng, dù đã thông báo nhiều lần. Do đó, bắt đầu từ ngày 01/8/2020, Chi nhánh dịch vụ môi trường thuộc Công ty Cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp đã ngưng thực hiện dịch vụ thu gom và vận chuyển rác của chợ Mỹ X. Để đảm bảo môi trường sinh hoạt của người dân, cũng như

vấn đề kinh doanh của tiểu thương, UBND xã Mỹ X đã chi tạm ứng thu gom rác thay cho bà N trong tháng 08/2020 với số tiền là 17.520.000 đồng. Việc bà N không thanh toán tiền thu gom rác thì bà N đã vi phạm hợp đồng giao thầu thu hoa chi chợ Mỹ X.

Nay UBND xã Mỹ X yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Chấm dứt hợp đồng giao thầu thu hoa chi chợ Mỹ X năm 2020, số 01, ngày 02/01/2020 giữa UBND xã Mỹ X với bà Nguyễn Thị N.

2. Yêu cầu bà N thanh toán lại cho UBND xã Mỹ X số tiền mà UBND xã Mỹ X đã thanh toán tiền thu gom rác trong tháng 8/2020 cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp là 17.520.000 đồng.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm, nếu có phát sinh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 29/9/2020; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lại Phan Xuân Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N trình bày**:*

Không đồng ý theo yêu cầu của UBND xã Mỹ X. Thừa nhận bà N với tư cách là cá nhân không đăng ký kinh doanh ký hợp đồng giao thầu thu hoa chi Chợ Mỹ X, số 01, ngày 02/01/2020 với UBND xã Mỹ X. Theo hợp đồng bà Nguyễn Thị N có thỏa thuận như sau:

Người khai thác hoa chi phải quét và vệ sinh trong phạm vi chợ sau 17 giờ;

Nhắc nhở các hộ mua bán không kê sạp, che chắn, lấn chiếm hành lang người đi bộ, không vứt rác bừa bãi, người lao động quét rác hàng ngày và vệ sinh thu gom rác đúng quy định.

Theo thỏa thuận thì phía bà N đã thực hiện tốt việc thu gom rác và để rác đúng quy định. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N không bị UBND xã Mỹ X nhắc nhở và lập biên bản về thu gom rác nên không vi phạm nghĩa vụ. Khoảng tháng 03/2020 thì UBND xã Mỹ X đề nghị bà N đóng tiền thu gom rác. Đồng thời, UBND xã Mỹ X sẽ hỗ trợ cho bà N cho thu thêm tiền người mua bán tại chợ để trả tiền thu gom rác nhưng UBND xã Mỹ X không thực hiện. Việc thỏa thuận này chỉ bằng miệng không lập biên bản và cũng không có gì chứng minh.

Đối với yêu cầu bổ sung của UBND xã Mỹ X thì bà N không đồng ý trả số tiền 17.520.000 đồng, vì theo quy chế đấu giá khai thác chợ Mỹ X, huyện Cao L năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND xã Mỹ X) không ghi rõ các nội dung sau:

+ Người trúng đấu giá phải chịu toàn bộ chi phí vận chuyển rác đối với Công ty Cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp;

+ Người trúng đấu giá phải ký hợp đồng với Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp và phải trả phí vận chuyển rác thải hằng năm đối với Công ty này.

Theo hợp đồng giao thầu thu hoa chi chợ Mỹ X số 01 ngày 02/01/2020 được ký kết giữa UBND xã Mỹ X và bà N không ghi các nội dung sau:

+ Không ghi bà N phải có nghĩa vụ ký hợp đồng thu gom rác với Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp;

+ Không ghi rõ mức nộp lệ phí thu gom rác cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp là bao nhiêu tiền trong 01 tháng; thời gian nộp là bao lâu?

Do đó, việc UBND xã Mỹ X nộp tiền thu gom rác cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp số tiền 17.520.000 đồng là sự tự nguyện của UBND xã Mỹ X đối với Công ty CN và MTĐT Đồng Tháp, không liên quan đến bà N. Vì vậy, không có căn cứ để UBND xã Mỹ X yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ hoàn lại tiền.

Đối với yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp thì bà N không đồng ý trả số tiền 87.600.000 đồng, bởi vì: Theo quy chế đấu giá khai thác chợ Mỹ X, huyện Cao L năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND xã Mỹ X) không ghi người trúng thầu đấu giá phải ký hợp đồng về việc vận chuyển rác đối với Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp. Trong hợp đồng không quy định bà N phải đóng tiền thu gom rác; phải đóng bao nhiêu và vào thời gian nào. Bà N thừa nhận có nộp tiền thu gom rác tháng 3 và 5/2020. Do đó, giữa bà N và Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp không có quyền và nghĩa vụ gì đối với nhau.

Vì vậy, Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp không có căn cứ để yêu cầu bà N phải trả số tiền 87.600.000 đồng.

Từ các lý do nêu trên, bà N yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu bổ sung nêu trên của UBND xã Mỹ X và yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp đối với bà N.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp (gọi tắt là Công ty MT, người đai diện là ông Mai Thanh P trình bày***:

Hàng năm Công ty MT có ký hợp đồng thu gom rác đối với người thu hoa chi và UBND xã Mỹ X. Theo đó người thu hoa chi chợ có nghĩa vụ nộp tiền thu gom rác 17.520.000 đồng/tháng. Các năm trước đây người thu hoa chi chợ Mỹ X nộp tiền đầy đủ. Năm 2020 thì Công ty chưa ký hợp đồng với người thu hoa chi và UBND xã Mỹ X do dịch bệnh. Tuy nhiên, tiền thu gom rác tháng 01 và 02/2020 thì Công ty đã thu trực tiếp từ bà N, còn tháng 08/2020 UBND xã Mỹ X đã nộp thay. Nay đại diện Công ty MT yêu cầu bà

N có nghĩa vụ thanh toán số tiền thu gom rác các tháng 03, 04, 05, 06 và 07/2020 với số tiền 87.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Việc bà N cho rằng không đồng ý trả tiền thu gom rác thì ông P không thống nhất. Vì trong hợp đồng giao thầu thu hoa chi số 01 thể hiện rõ nội dung người nộp tiền thu gom rác là bên trúng thầu. Còn số tiền phải đóng thu gom rác thì có văn bản thông báo và bà N có nộp 02 tháng. Số tiền thu gom rác còn lại phát sinh thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tại phiên tòa chị Xuân Đ đại diện cho bà N không có yêu cầu gì với UBND xã Mỹ X về số tiền đấu thầu và Công ty MT về số tiền đã đóng 02 tháng. Nếu có phát sinh thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2020/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Mỹ X;

1.1. Chấm dứt hợp đồng thu hoa chi chợ Mỹ X năm 2020 số 01 ngày 02/01/2020 giữa Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, huyện Cao L với bà Nguyễn Thị N.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, huyện Cao L số tiền 17.520.000 (mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp số tiền 87.600.000 (tám mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 5.565.000 (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự.

Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp được nhận lại 2.190.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004113 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 11 năm 2020 bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2020/DS-ST ngày 05 tháng

11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp:

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND xã Mỹ X và yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần CN và MTĐT tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân xã Mỹ X rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chấm dứt hợp đồng thu hoa chi số 01 ngày 02/01/2020, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N trình bày: Bà N có ký hợp đồng thu hoa chi chợ Mỹ X với UBND xã Mỹ X, hợp đồng thu hoa chi không bắt buộc bà N phải ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác, không quy định giá thu gom vận chuyển rác thải, bà N cũng không có ký hợp đồng với Công ty MT, nên bà N không phải chịu trách nhiệm trả tiền thu gom rác cho Công ty MT. Việc UBND xã Mỹ X trả tiền thu gom rác thải tháng 8 năm 2020 là sự tự nguyện của UBND xã Mỹ X, nên bà N không đồng ý trả cho UBND xã Mỹ X số tiền 17.520.000 đồng, UBND xã Mỹ X yêu cầu bà N trả 17.520.000 đồng, nhưng UBND xã Mỹ X không nộp tiền tạm ứng án phí và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà N, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND xã Mỹ X, không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ủy ban nhân dân xã Mỹ X khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị N yêu cầu thanh toán tiền thu gom, vận chuyển rác thải, vì UBND xã Mỹ X đã tạm ứng tiền của UBND do Ngân sách cấp theo qui định, để nộp cho Công ty MT thay bà N. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 02/01/2020 bà Nguyễn Thị N ký hợp đồng với UBND xã Mỹ X. Theo hợp đồng UBND xã Mỹ X giao cho bà N thu hoa chi chợ Mỹ X năm 2020 thời hạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, giá trị hợp đồng là 380.000.000 đồng. Theo Ủy ban nhân dân xã Mỹ X thì bà N đã thanh toán đầy đủ tiền theo hợp đồng. Tuy nhiên, về số tiền thu gom, vận chuyển rác thải bà N chỉ nộp tiền được 02 tháng (tháng 01 và tháng 02), từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020 bà N không nộp cho đơn vị thu gom vận chuyển rác thải.

[2.2] Về phía bà N cho rằng, bà N không có ký hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải, hợp đồng thu hoa chi không có quy định giá thu gom vận chuyển rác thải, nên không đồng ý theo yêu cầu của UBND xã Mỹ X và Công ty MT.

[2.3] Xét thấy, mặc dù hợp đồng ngày 02/01/2020 không có quy định phía bà N có chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải, hợp đồng không thể hiện giá thu gom vận chuyển rác thải. Tuy nhiên, theo hợp đồng số 01, ngày 02/01/2020 thể hiện: Người khai thác hoa chi phải quét, vệ sinh, thu gom rác trong phạm vi chợ... và nộp lệ phí thu gom rác cho Công ty CN và MTĐT Đồng Tháp hoặc đơn vị được giao thu gom rác thải theo qui định và tại khoản 2, Điều 11 Quy chế đấu thầu khai thác chợ Mỹ X có quy định nhiệm vụ của chủ khai chợ như sau: ...

"2. Phải tổ chức thực hiện vệ sinh chợ sạch sẽ, thu gom rác vào thùng đặc tại các điểm cố định đủ điều kiện xe vào lấy rác. Chịu trách nhiệm toàn bộ các khoản phí về vệ sinh chợ...".

[2.4] Theo ông M, trước khi ký hợp đồng thu hoa chi Chợ thì UBND xã Mỹ X có thông báo cho bà N biết giá thu gom vận chuyển rác thải. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà N thừa nhận bà N có nộp tiền thu gom vận chuyển rác thải cho Công ty MT được 02 tháng (tháng 3/2020 và tháng 5/2020), việc biết được giá thu gom, vận chuyển rác thải là do UBND xã Mỹ X có thông báo cho bà N biết giá 17.520.000 đồng/tháng.

[2.5] Mặt khác, theo biên bản làm việc ngày 26/02/2020, ông Nguyễn Minh P là anh ruột của bà Nguyễn Thị N là người trực khai thác hoa chi chợ Mỹ X, ông P thống nhất tiền rác tháng 01/2020 là 17.520.000 đồng và hẹn đến ngày 29/02/2020 sẽ đóng tiền. Trên thực tế Công ty MT là đơn vị thu gom rác thải tại chợ Mỹ X và bà N cũng đã nộp tiền cho Công ty MT được 02 tháng.

Như vậy, mặc dù bà N không ký hợp đồng thu gom vận chuyển rác thải, hợp đồng không ghi chi tiết về giá thu gom vận chuyển rác thải, nhưng về phía bà N biết và thống nhất giá tiền thu gom vận chuyển rác thải là 17.520.000 đồng/tháng và bà N nộp tiền phí thu gom vận chuyển rác thải được 02 tháng, từ tháng 3 đến 7 năm 2020 bà N không nộp tiền thu gom vận chuyển rác thải,

nên Công ty CN và MTĐT Đồng Tháp yêu cầu bà N trả 87.600.000 đồng là có cơ sở.

[2.6] Đối với số tiền phí thu gom vận chuyển rác thải tháng 8 năm 2020, do bà N không nộp cho Công ty MT, nên UBND xã Mỹ X tạm ứng tiền của UBND do ngân sách cấp theo quy định, nộp cho Công ty MT số tiền là 17.520.000 đồng, nên UBND xã Mỹ X yêu cầu bà N trả lại cho UBND xã Mỹ X xã số tiền 17.520.000 đồng. Về phía bà N cho rằng UBND xã Mỹ X tự nguyện nộp, nên không đồng ý trả lại là không có căn cứ bởi vì: Công ty MT có văn bản thông báo cho UBND xã Mỹ X và người khai thác hoa chi chợ nếu không nộp tiền phí thu gom vận chuyển rác thải thì Công ty MT sẽ tạm việc thu gom vận chuyển rác thải sẽ ảnh hường đến môi trường, đời sống sinh hoạt hàng ngày của các tiểu thương và các hộ dân cư xung quanh khu vực chợ, nên UBND xã Mỹ X tạm ứng tiền nộp thay cho bà N tháng 8/2020 trả cho Công ty MT, nên UBND xã Mỹ X yêu cầu bà N trả lại cho UBND xã Mỹ X số tiền 17.520.000 đồng là có cơ sở.

[2.7] Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND xã Mỹ X rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc chấm dứt hợp đồng thu hoa chi số 01 ngày 02/01/2020, về phía bà Nguyệt thống nhất, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân xã Mỹ X.

[3] Án sơ thẩm xử buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ X số tiền 17.520.000 đồng và trả cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp số tiền 87.600.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N cho rằng bà N không có ký hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải, hợp đồng thu hoa chi không có quy định giá thu gom, vận chuyển rác thải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà N, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND xã Mỹ X và Công ty MT. Xét thấy cũng như phần nhận định trên thực tế Công ty MT là đơn vị thu gom vận chuyển rác thải và bà N cũng thống nhất giá nộp lệ phí thu gom vận chuyển rác thải, do bà N không nộp tiền thu gom, vận chuyển rác thải, UBND xã Mỹ X và Công ty MT yêu cầu bà N trả tiền thu gom, vận chuyển rải thải là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, sửa một phần bản án sơ thẩm theo nhận định trên.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên bà N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 513, 515, 574, 576, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2020/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao L.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng thu hoa chi chợ Mỹ X năm 2020 số 01 ngày 02/01/2020 giữa Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, huyện Cao L với bà Nguyễn Thị N.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Mỹ X.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ X, huyện Cao L số tiền 17.520.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Chấp nhận yêu cầu của Công ty CN và MTĐT Đồng Tháp.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp số tiền 87.600.000đồng (tám mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357,2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 5.565.000 (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà N là 300.000 đồng theo biên lai số 0004379, ngày 19/11/2020, được trừ vào tiền án phí. Bà N còn phải nộp 5.265.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L.

Công ty cổ phần CN và MTĐT Đồng Tháp được nhận lại 2.190.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004113 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tặng